

15 Câu hỏi và trả lời

Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh

1. Tên của doanh nghiệp

Câu hỏi: Tôi và một số người bạn có ý định góp vốn thành lập công ty cổ phần. Tuy nhiên, chúng tôi đang gặp vướng mắc về vấn đề đặt tên công ty. Tôi xin hỏi việc đặt tên công ty như thế nào là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Trả lời:

Về quy định đặt tên của doanh nghiệp, Điều 18 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định:

1. Tên doanh nghiệp bao gồm hai thành tố:
 - a) Loại hình doanh nghiệp;
 - b) Tên riêng của doanh nghiệp.
2. Trước khi đăng ký tên doanh nghiệp, doanh nghiệp tham khảo tên các doanh nghiệp đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
3. Phòng Đăng ký kinh doanh có quyền chấp thuận hoặc từ chối tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quyết định của Phòng Đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.
4. Các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) được tiếp tục sử dụng tên doanh nghiệp đã đăng ký và không bắt buộc phải đăng ký đổi tên.

2. Vấn đề điều lệ

Câu hỏi: Thời điểm góp vốn

Khi nộp hồ sơ tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng phần vốn góp/cổ phần và khi thành lập mới doanh nghiệp thì tôi có cần thống nhất thời điểm góp vốn của các thành viên/cổ đông công ty ghi trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Danh sách thành viên/cổ đông và Điều lệ công ty không ?

Trả lời: Doanh nghiệp phải thống nhất thời điểm góp vốn của các thành viên trong toàn bộ hồ sơ, cụ thể:

- Đối với hồ sơ tăng vốn điều lệ: phải **thống nhất** thời điểm góp vốn của thành viên góp thêm vốn ghi trong **Danh sách thành viên** với thời điểm tăng vốn ghi trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.
- Đối với hồ sơ thay đổi thành viên: **thống nhất** giữa Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp/cổ phần.
- Đối với hồ sơ thành lập mới Công ty TNHH/Công ty cổ phần: phải thống nhất thời điểm góp vốn ghi trong Danh sách thành viên/cổ đông và Điều lệ công ty.

3. Ngành kinh doanh

Câu hỏi: Tôi muốn thành lập doanh nghiệp với lĩnh vực kinh doanh nông sản thì cách đăng ký và ghi ngành như thế nào?

Trả lời: Đề đăng ký ngành nghề kinh doanh doanh nghiệp có thể tham khảo và ghi ngành theo mã ngành cấp 4 trong Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.

4. Viên chức tham gia doanh nghiệp

Câu hỏi: *Hiện nay, tôi đang là giảng viên (viên chức) của một trường đại học công lập tại Hà Nội. Tôi có nhu cầu tham gia vào hoạt động kinh doanh bằng cách trở thành thành viên góp vốn của công ty hợp danh do một người bạn tôi thành lập. Như vậy, theo quy định của pháp luật thì tôi có được thực hiện việc này không ?*

Trả lời:

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 **Luật Viên chức** thì viên chức được góp vốn nhưng không tham gia quản lý, điều hành công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư và tổ chức nghiên cứu khoa học tư, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: “Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty và người quản lý doanh nghiệp tư nhân, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty”.

Như vậy, bạn có thể tham gia góp vốn vào công ty hợp danh với tư cách thành viên góp vốn.

5. Chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp

Câu hỏi: *Hiện nay, tôi đang làm chủ một hộ kinh doanh cá thể có sử dụng 10 lao động. Thời gian tới, do yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tôi dự định tuyển thêm khoảng 5 lao động nữa. Vậy tôi có phải chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp không?*

Trả lời:

Khoản 1 Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định: “Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh”.

Khoản 3 Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ - CP quy định: “Hộ kinh doanh có sử dụng từ mười lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định”

Do vậy, căn cứ các quy định nêu trên thì hộ kinh doanh cá thể có sử dụng 10 lao động phải chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp nếu muốn sử dụng thêm lao động.

6. Vốn điều lệ của loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần

Câu hỏi: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì vốn điều lệ của loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần được hiểu như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Khoản 29 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014 thì vốn điều lệ là tổng giá trị tài sản do các thành viên đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần.

Vốn điều lệ khi thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên được quy định tại Điều 48 Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

1. Vốn điều lệ của công ty TNHH hai thành viên trở lên khi đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị phần vốn góp các thành viên cam kết góp vào công ty. Góp vốn được hiểu đơn giản là việc đưa tài sản vào Công ty để trở thành chủ sở hữu của Công ty. Việc góp vốn điều lệ là sự cam kết mức trách nhiệm vật chất của các thành viên với khách hàng, đối tác. Đồng thời, đây là vốn đầu tư cho hoạt động của Doanh nghiệp và là cơ sở để phân chia lợi nhuận, cũng như rủi ro trong kinh doanh đối với các thành viên góp vốn;

2. Thành viên phải góp vốn phần vốn góp cho công ty đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Thành viên công ty chỉ được góp vốn phần vốn góp cho công ty bằng các tài sản khác với loại tài sản đã cam kết nếu được sự tán thành của đa số thành viên còn lại. Trong thời hạn này, thành viên có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp như đã cam kết góp.

3. Sau thời hạn quy định tại mục 2 nêu trên mà vẫn có thành viên chưa góp hoặc chưa góp đủ số vốn đã cam kết thì được xử lý như sau:

a) Thành viên chưa góp vốn theo cam kết đương nhiên không còn là thành viên của công ty;

b) Thành viên chưa góp vốn đủ phần vốn góp như đã cam kết có các quyền tương ứng với phần vốn góp đã góp;

c) Phần vốn góp chưa góp của các thành viên được chào bán theo quyết định của Hội đồng thành viên.

4. Trường hợp có thành viên chưa góp hoặc chưa góp đủ số vốn đã cam kết, công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ, tỷ lệ phần vốn góp của các thành viên bằng số vốn đã góp trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày cuối cùng phải góp vốn đủ phần vốn góp theo khoản 2 Điều này. Các thành viên chưa góp vốn hoặc chưa góp đủ số vốn đã cam kết phải chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn góp đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời gian trước ngày công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ và phần vốn góp của thành viên.

5. Tại thời điểm góp đủ phần vốn góp, công ty phải cấp giấy chứng nhận phần vốn góp cho thành viên tương ứng với giá trị phần vốn đã góp. Giấy chứng nhận phần vốn góp có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

- b) Vốn điều lệ của công ty;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức;
- d) Phần vốn góp, giá trị vốn góp của thành viên;
- đ) Số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;
- e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

6. Trường hợp giấy chứng nhận phần vốn góp bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thành viên được công ty cấp lại giấy chứng nhận phần vốn góp theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty.

7. Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

Câu hỏi: Đề nghị hướng dẫn thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ CTCP thành công ty TNHH hai thành viên?

Trả lời:

Điều 198 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định công ty trách nhiệm hữu hạn có thể được chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc ngược lại.

Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

1. Công ty cổ phần có thể chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn theo phương thức sau đây:

- a) Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn mà không huy động thêm hoặc chuyển nhượng cổ phần cho tổ chức, cá nhân khác;
- b) Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn đồng thời với huy động thêm tổ chức, cá nhân khác góp vốn;
- c) Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn đồng thời với chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần của toàn bộ hoặc một phần cổ phần cho tổ chức, cá nhân khác góp vốn;
- d) Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn kết hợp các phương thức quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

2. Công ty phải đăng ký chuyển đổi công ty với Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Công ty chuyển đổi đương nhiên kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của công ty được chuyển đổi.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo cho các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật này; đồng thời

cập nhật tình trạng pháp lý của công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

8. Thay đổi người đại diện theo pháp luật

Công ty chúng tôi được thành lập vào năm 2012 hoạt động theo loại hình TNHH 2 thành viên trở lên. Tôi giữ chức vụ là Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm người đại diện theo pháp luật.

Câu hỏi: *Hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp này?; Người ký thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp này là ai ?*

Trả lời:

1. Theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH 2 thành viên trở lên bao gồm các giấy tờ sau:

- a) Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật;
- b) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty;
- c) Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;

Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

2. Nội dung Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);
- b) Họ, tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này, chức danh, địa chỉ thường trú của người đang là đại diện theo pháp luật của công ty và của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty;

c) Họ, tên và chữ ký của một trong những cá nhân sau:

- Chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là cá nhân.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là Chủ tịch Hội đồng thành viên mới được Hội đồng thành viên bầu.

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty bỏ trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, bị bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được bản thân hoặc từ chối ký tên vào thông báo của công ty thì phải có họ, tên và chữ ký của các thành viên Hội đồng thành viên đã tham dự và biểu quyết nhất trí về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

Khi nhận Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

9. Hồ sơ tiếp nhận thành viên mới vào công ty.

Câu hỏi: Công ty chúng tôi hoạt động theo loại hình công ty TNHH hai thành viên trở lên. Hiện tại, công ty chúng tôi đang làm thủ tục tiếp nhận thành viên mới vào công ty. Xin cho hỏi: Chúng tôi cần chuẩn bị hồ sơ như thế nào?; Làm thủ tục tại đâu ?

Trả lời:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì Trường hợp tiếp nhận thành viên mới, công ty gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức; họ, tên, quốc tịch, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này đối với thành viên là cá nhân; giá trị vốn góp và phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới;

c) Phần vốn góp đã thay đổi của các thành viên sau khi tiếp nhận thành viên mới;

d) Vốn điều lệ của công ty sau khi tiếp nhận thành viên mới;

đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Kèm theo Thông báo phải có:

- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới;

- Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới của công ty;

- Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của thành viên là cá nhân;

- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư. Quyết định, biên bản họp của Hội đồng thành viên phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

10. Đổi tên doanh nghiệp

Câu hỏi: *Hiện tại, công ty của chúng tôi có nhu cầu đổi tên doanh nghiệp. Tôi cần chuẩn bị hồ sơ như thế nào?; Làm thủ tục tại đâu?; Trân trọng cảm ơn!*

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì trường hợp đổi tên, doanh nghiệp gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. Nội dung Thông báo gồm:

a) Tên hiện tại, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);

b) Tên dự kiến thay đổi;

c) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Kèm theo Thông báo phải có Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần và của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp nếu tên dự kiến của doanh nghiệp không trái với quy định về đặt tên doanh nghiệp.

Việc thay đổi tên của doanh nghiệp không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.

11. Xử lý công việc khi Người đại diện theo pháp luật vắng mặt

Câu hỏi: *Công ty chúng tôi chỉ có một người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác. Hiện nay công ty đang lúng túng trong việc xử lý về vấn đề này. Vui lòng cho biết quy định hiện nay về vấn đề này như thế nào?*

Trả lời: Theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2014 thì trường hợp doanh nghiệp chỉ có một người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

12. Thời hạn thực hiện góp vốn thành lập đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên

Câu hỏi: *Hiện nay, tôi và một số người bạn đang dự định thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên. Xin cho biết quy định về thời hạn thực hiện góp vốn thành lập đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên?*

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Luật Doanh nghiệp 2014 thì thời hạn để thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên thực hiện góp vốn thành lập

công ty là 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong thời hạn này, thành viên có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp như đã cam kết góp.

13. Tài khoản đăng ký kinh doanh cá nhân nhưng bị từ chối

Câu hỏi: *Người dùng đã được cấp tài khoản đăng ký kinh doanh, muốn thay đổi giấy tờ chứng thực cá nhân nhưng bị từ chối thì phải làm thế nào?*

Trả lời:

- Mỗi cá nhân chỉ được đăng ký một Tài khoản đăng ký kinh doanh.
- Hệ thống chỉ hỗ trợ thay đổi giấy tờ chứng thực cá nhân trong trường hợp chủ tài khoản thay đổi từ CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu cũ sang CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu mới.
- Nếu người sử dụng đã được cấp tài khoản đăng ký kinh doanh, Hệ thống không hỗ trợ thay đổi thông tin chủ tài khoản từ người này sang người khác.
- Để đăng ký thông tin cá nhân của người khác, người sử dụng cần đăng ký tài khoản mới.

14. Thay đổi họ và tên đã đăng ký của tài khoản

Câu hỏi: *Doanh nghiệp muốn đổi họ và tên đã đăng ký của tài khoản thì phải làm thế nào?*

Trả lời: Nếu người dùng đã được cấp tài khoản đăng ký kinh doanh, người dùng không thể thay đổi họ và tên đã đăng ký.

- Để đăng ký thông tin cá nhân của người khác, người dùng cần tạo tài khoản mới, sau đó gửi đề nghị cấp tài khoản đăng ký kinh doanh hoặc gán chữ ký số công cộng cho tài khoản đó để thực hiện ký xác thực hồ sơ.

15. Thuê doanh nghiệp.

Câu hỏi: *Hiện nay tôi đang là chủ một doanh nghiệp tư nhân. Tôi muốn cho một người khác thuê doanh nghiệp này. Như vậy tôi phải tiến hành các thủ tục gì với cơ quan nhà nước có thẩm quyền?*

Trả lời: Theo quy định tại Điều 186 Luật Doanh nghiệp 2014, khi chủ doanh nghiệp tư nhân thực hiện quyền cho thuê toàn bộ doanh nghiệp của mình thì chủ doanh nghiệp tư nhân phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao hợp đồng cho thuê có công chứng đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hợp đồng cho thuê có hiệu lực thi hành. Trong thời hạn cho thuê, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu doanh nghiệp. Quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu và người thuê đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được quy định, trong hợp đồng cho thuê./.

-----Hết-----